

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ APC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ APC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: APC INVESTMENT CONSULTING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: JSC APC INVESTMENT CONSULTING

2. Mã số doanh nghiệp: 0108455404

3. Ngày thành lập: 04/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 209 Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0972359999

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
2.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
3.	Xây dựng nhà ở	4101
4.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
5.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
6.	Xây dựng công trình thủy	4291
7.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4511
8.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
9.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ	4784
10.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
11.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
12.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
13.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599

14.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
15.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
17.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
18.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
19.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
20.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
21.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (trừ sản xuất vàng miếng)	2420
22.	Đúc sắt, thép	2431
23.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
24.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
25.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
26.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4513
27.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4530
28.	Xây dựng nhà không để ở	4102
29.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
30.	Xây dựng công trình điện	4221
31.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
32.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
33.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định (Điều 4 Nghị định 86/2014/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô); - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng (Điều 7 Nghị định 86/2014/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô); - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô (Điều 8 Nghị định 86/2014/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô); - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;	4932
34.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
35.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
36.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
37.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

38.	Bán buôn tổng hợp (trừ những loại nhà nước cấm)	4690
39.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng (Khoản 13, Điều 1, Nghị định 42/2017/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế xây dựng công trình (Khoản 14, Điều 1, Nghị định 42/2017/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) bao gồm: + Thiết kế kiến trúc công trình + Thiết kế kết cấu công trình + Thiết kế điện – cơ điện công trình + Thiết kế cấp- thoát nước + Thiết kế thông gió- cấp thoát nhiệt + Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình - Giám sát thi công xây dựng (Khoản 20, Điều 1, Nghị định 42/2017/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Tư vấn đấu thầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư về lựa chọn nhà thầu). - Quản lý dự án các công trình xây dựng - Khảo sát xây dựng (Điều 59 nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng (Điều 60 nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (Điều 61 nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thẩm tra dự án đầu tư xây dựng (Điều 62 nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng)	7110(Chính)
40.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
41.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
42.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
43.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
44.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
45.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
46.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610

47.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
48.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng	4659
49.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 86/2014/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4933
50.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng miếng)	4662
51.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...	4663
52.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
53.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
54.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
55.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng	2829
56.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
57.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
58.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
59.	Phá dỡ	4311
60.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
61.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
62.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299

64.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
65.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
66.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
67.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
68.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
69.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
70.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
71.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
72.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
73.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
74.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
75.	Cho thuê xe có động cơ	7710
76.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
77.	Đại lý du lịch	7911
78.	Điều hành tua du lịch	7912

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ XUÂN DƯƠNG	Ngõ 6, thôn Cống Thôn, Xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	5,000	013685164	
			Tổng số	30.000	300.000.000	5,000		

2	NGUYỄN MINH ANH	Số 74 Phố Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	420.000	4.200.000.000	70,000	001072017849	
			Tổng số	420.000	4.200.000.000	70,000		
3	PHẠM VŨ HẢI ANH	9A nhà 19 TT Chương Dương Độ, đường Chương Dương Độ, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	150.000	1.500.000.000	25,000	001077004356	
			Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MINH ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 09/12/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001072017849

Ngày cấp: 07/09/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 74 Phố Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng A2503, Chung cư 88 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội